

TUẦN 14+15

BÀI 11- TIẾT 19+ 20

**. PHƯƠNG THỨC CON NGƯỜI KHAI THÁC,
SỬ DỤNG VÀ BẢO VỆ THIÊN NHIÊN Ở CHÂU PHI**

Thời gian thực hiện: 02 tiết (Tiết 19, 20)

I. MỤC TIÊU

1. Yêu cầu cần đạt

- Trình bày được cách thức người dân châu Phi khai thác thiên nhiên ở các môi trường khác nhau.
- Rèn luyện kỹ năng so sánh cách thức khai thác thiên nhiên ở các môi trường với nhau.
- Biết cách khai thác thông tin SGK, Internet.

2. Năng lực

- Năng lực nhận thức Địa lí: Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí (giải thích được những hệ quả (tích cực, tiêu cực) do con người tác động đến môi trường tự nhiên;
- Năng lực tìm hiểu Địa lí: Sử dụng các công cụ địa lí tìm hiểu về cách con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở các môi trường ở châu Phi.
- Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học: tìm hiểu thông tin qua sách báo, internet viết báo cáo ngắn về hoang mạc Xa-ha-ra ở châu Phi.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Chủ động và tích cực học tập.
- Nhân ái: Hiểu rõ thiên nhiên, tôn trọng và bảo vệ thiên nhiên.
- Yêu khoa học, ham học hỏi, tìm tòi.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị, CNTT

- Máy tính, TV thông minh

2. Học liệu

- Học liệu liên quan (video về cách khai thác các môi trường)

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1. Khởi động (5p)

a. Mục tiêu:

- Củng cố kiến thức về đặc điểm các môi trường tự nhiên ở châu Phi.
- Tạo tình huống và định hướng nội dung bài học.

b. Tổ chức thực hiện:

Bước 1. Giao nhiệm vụ:

Dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của bản thân em hãy:

1. Nêu đặc điểm nổi bật về khí hậu và sinh vật các môi trường tự nhiên ở châu Phi?
2. Người dân châu Phi đã khai thác các môi trường này như thế nào?

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:

- HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân -> GV gợi ý nếu cần.
- Gợi ý SP:

1. - MT Xích đạo: KH Điều hòa; Nóng ẩm, mưa nhiều quanh năm; TV: Rừng rậm xanh quanh năm; ĐV: Phong phú, đa dạng: Linh trưởng, loài leo trèo, loài biết bay, ...
- MT Nhiệt đới: KH: Nóng, có 2 mùa: mưa – khô phân hóa rõ rệt; TV: Rừng thưa, xa van cây bụi; ĐV: Phong phú: loài ăn cỏ, ăn thịt, ...

- MT Hoàng mạc: KH: Khô hạn, khắc nghiệt; Đ-TV: Nghèo nàn
- MT Cận nhiệt: KH: Mùa đông ẩm, có mưa; mùa hạ nóng khô; TV: Rừng và cây bụi lá cứng; ĐV: Có loài ăn cỏ, gặm nhấm, ...

2. Con người săn bắt, khai thác các loại tài nguyên ảnh hưởng đến môi trường tự nhiên

Bước 3. Báo cáo, thảo luận:

- GV yêu cầu đại diện 1-2 HS báo cáo kết quả.
- Các HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4. Kết luận, nhận định:

- Giáo viên nhận xét đánh giá quá trình thực hiện của HS về trình bày và kết quả HS làm việc.
- GV dẫn vào bài: Môi trường tự nhiên châu Phi rất đa dạng. Người dân châu Phi sinh sống ở các môi trường khác nhau đã khai thác và bảo vệ thiên nhiên như thế nào để phù hợp với điều kiện tự nhiên?

Chúng ta hãy cùng tìm hiểu bài học hôm nay - Bài 11: Phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở châu Phi để tìm câu trả lời.

Hoạt động 2. Hình thành kiến thức mới (75p)

Hoạt động 2.1. Tìm hiểu vấn đề khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở môi trường xích đạo và môi trường nhiệt đới ở châu Phi

a. Mục tiêu

- Trình bày được cách thức người dân khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở các môi trường xích đạo và môi trường nhiệt đới ở châu Phi.

b. Tổ chức thực hiện:

Bước 1. Giao nhiệm vụ:

Đọc thông tin trong mục 1, 2 SGK/135,136 và quan sát hình 4 SGK/131:

- Xác định phạm vi môi trường xích đạo, MT nhiệt đới ở châu Phi.
- Trình bày cách thức con người khai thác, bảo vệ thiên nhiên ở môi trường xích đạo và MT nhiệt đới.

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:

- HS thực hiện làm việc nhóm trong 2 vòng

Vòng 1: các nhóm thảo luận, trình bày theo NV nhóm, theo mẫu SP sau:

Môi trường tự nhiên	Xích đạo (Nhóm lẻ)	Nhiệt đới (Nhóm chẵn)
Phạm vi phân bố		
Cách thức khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên		

Vòng 2: các thành viên trong các nhóm thảo luận, trình bày ghép nhóm (1-2, 3-4, 5-6,...) tạo thành nhóm mới trao đổi lại kết quả làm việc nhóm mình đã tìm hiểu.

- GV theo dõi, hỗ trợ nếu cần.
- Dự kiến SP các nhóm:

MT tự nhiên	Xích đạo (Nhóm lẻ)	Nhiệt đới (Nhóm chẵn)
Phạm vi phân bố	Bồn địa Công-gô và Duyên hải phía bắc Vịnh Ghi-nê	Tiếp giáp môi trường xích đạo đến gần chí tuyến.
Cách thức khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên	+ Trồng gối vụ, xen canh nhờ nhiệt độ và độ ẩm cao giúp cây trồng phát triển quanh năm.	+ Ở những khu vực khô hạn như vùng sa mạc ở Nam Xa ha-ra: làm nương rẫy, cây

	+ Hình thành các vùng chuyên canh cây công nghiệp (cà phê, ca cao,...) theo quy mô lớn nhằm xuất khẩu hoặc cung cấp nguyên liệu cho nhà máy chế biến. + Bảo vệ rừng và trồng rừng để giữ tầng mùn trong đất không bị nước mưa rửa trôi (đặc biệt là ở các sườn dốc của đồi, núi).	trồng chính là lạc, bông, kê,...; chăn nuôi dê, cừu,... theo hình thức chăn thả. + Ở những khu vực có khí hậu nhiệt đới ẩm như Đông Nam Phi: hình thành các vùng trồng cây ăn quả (chuối,...) và cây công nghiệp (mía, chè, thuốc lá, bông, cà phê,...) để xuất khẩu. + Phát triển hoạt động khai thác và xuất khẩu khoáng sản (vàng, đồng, chì, dầu mỏ, khí tự nhiên,...); phát triển công nghiệp chế biến sản phẩm cây nông nghiệp và sản phẩm chăn nuôi. + Cần chú ý xây dựng các công trình thủy lợi. + Thành lập các khu bảo tồn thiên nhiên.
--	---	---

Bước 3. Báo cáo, thảo luận:

- GV tổ chức cho HS báo cáo, thảo luận, quan sát, hỗ trợ HS khi cần.
- Đại diện các nhóm báo cáo trong thời gian 3-5 phút. Sau báo cáo của mỗi nhóm, các nhóm có cùng sản phẩm có 1-2 phút để nhận xét, thảo luận, bổ sung cho bài làm của nhóm bạn.
- GV cho HS đọc mục “em có biết” để mở rộng kiến thức.

Bước 4. Kết luận, nhận định:

- GV nhận xét đánh giá quá trình thực hiện của HS về thái độ, tinh thần học tập, khả năng giao tiếp, trình bày và kết quả HS làm việc
- GV chuẩn kiến thức: như nội dung sản phẩm bước 2

Hoạt động 2.2. Tìm hiểu vấn đề khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở môi trường hoang mạc và môi trường cận nhiệt ở châu Phi

a. Mục tiêu

- Trình bày được cách thức người dân khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở các môi trường hoang mạc và môi trường cận nhiệt ở châu Phi.

b. Tổ chức thực hiện:

Bước 1. Giao nhiệm vụ:

Đọc thông tin trong mục 3, 4 SGK/136, 137 và quan sát hình 4 SGK/131:

- Xác định phạm vi môi trường hoang mạc, MT cận nhiệt ở châu Phi.
- Trình bày cách thức con người khai thác, bảo vệ thiên nhiên ở môi trường hoang mạc và MT cận nhiệt.

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:

- HS thực hiện làm việc nhóm trong 2 vòng

Vòng 1: các nhóm thảo luận, trình bày theo NV nhóm, theo mẫu SP sau:

Môi trường tự nhiên	Hoang mạc (Nhóm lẻ)	Cận nhiệt (Nhóm chẵn)
Phạm vi phân bố		
Cách thức khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên		

Vòng 2: các thành viên trong các nhóm chẵn, lẻ ghép nhóm (1-2, 3-4, 5-6,...) tạo thành nhóm mới trao đổi lại kết quả làm việc nhóm mình đã tìm hiểu.

- GV theo dõi, hỗ trợ nếu cần.
- Dự kiến SP các nhóm:

MT tự nhiên	Hoang mạc (Nhóm lẻ)	Cận nhiệt (Nhóm chẵn)
Phạm vi phân bố	Dọc hai bên đường chí tuyến Bắc và Nam	Cực Bắc và cực Nam châu Phi
Cách thức khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên	+ Trồng một số loại cây nông nghiệp phù hợp trong các ốc đảo (cam, chanh, chà là, lúa mạch,...), chăn nuôi gia súc theo hình thức du mục. + Dùng lạc đà để vận chuyển hàng hoá và buôn bán xuyên hoang mạc. + Ứng dụng kĩ thuật khoan sâu để khai thác một số tài nguyên trong lòng đất (dầu mỏ, khí đốt, khoáng sản, nước ngầm) + Các nước trong khu vực thực hiện nhiều biện pháp chống hoang mạc hóa.	+ Trồng các loại cây ăn quả (nho, cam, chanh, ô liu,...) có giá trị xuất khẩu và một số cây lương thực (lúa mì, ngô). Gia súc chính là cừu. + Phát triển khai thác khoáng sản, hoà Nam Phi). + Phát triển các hoạt động du lịch. + Các nước trong khu vực cần chống khô hạn và hoang mạc hoá.

Bước 3. Báo cáo, thảo luận:

- GV tổ chức cho HS báo cáo, thảo luận, quan sát, hỗ trợ HS khi cần.
- Đại diện các nhóm báo cáo trong thời gian 3-5 phút. Sau báo cáo của mỗi nhóm, các nhóm có cùng sản phẩm có 1-2 phút để nhận xét, thảo luận, bổ sung cho bài làm của nhóm bạn.
- GV cho HS đọc mục “em có biết” xem video về các khai thác hoang mạc để mở rộng kiến thức.

Link video: <https://www.youtube.com/watch?v=XYvZCEC8hIs>

<https://www.youtube.com/watch?v=r3xy8eMjAoo>

Bước 4. Kết luận, nhận định:

- GV nhận xét đánh giá quá trình thực hiện của HS về thái độ, tinh thần học tập, khả năng giao tiếp, trình bày và kết quả HS làm việc
- GV chuẩn kiến thức: như nội dung sản phẩm bước 2

3. Hoạt động 3. Luyện tập (8p)

a. Mục tiêu:

- Giúp HS củng cố, khắc sâu kiến thức bài học, rèn luyện năng lực hợp tác, giao tiếp của học sinh.

b. Tổ chức thực hiện:

Bước 1. Giao nhiệm vụ:

GV đưa ra các câu hỏi thông qua trò chơi: ai nhanh hơn

Giáo viên triển khai luật chơi:

- HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân: trả lời câu hỏi hiện trên màn hình trong thời gian tối đa 10 giây.
- HS nào có tín hiệu (giơ tay) nhanh nhất sẽ trả lời câu hỏi, trả lời sai HS khác có quyền trả lời.

Lưu ý: HS chỉ được có tín hiệu trả lời sau khi GV bắt đầu bấm giờ.

Câu hỏi trò chơi:

Câu 1. Các cây ăn quả được trồng nhiều ở vùng cận nhiệt của châu Phi là

A. vải, nhãn, na.

B. bưởi, dưa hấu, cam.

C. nho, cam, chanh, ô liu.

D. hồng, đào, mận.

Câu 2. Các loài sinh vật nào thích nghi được môi trường hoang mạc?

A. Lạc đà, linh dương, bò sát, côn trùng, đà điểu... cây bụi gai, xương rồng, chà là.

B. Lạc đà, linh trưởng, bò sát, côn trùng, đà điểu... cây bụi gai, xương rồng, chà là.

C. Lạc đà, hươu, nai, bò sát, côn trùng, đà điểu... cây bụi gai, xương rồng, chà là.

D. Lạc đà, voi, sư tử, bò sát, côn trùng, đà điểu... cây bụi gai, xương rồng, chà là.

Câu 3. Châu Phi không có hoang mạc, sa mạc nào sau đây?

A. Hoang mạc Xa-ha-ra.

B. Hoang mạc Na-míp.

C. Hoang mạc Ca-la-ha-ri.

D. Sa mạc Gô-bi.

Câu 4. Khó khăn của môi trường xích đạo ở châu Phi là

A. cây trồng phát triển quanh năm.

B. đất dễ bị rửa trôi.

C. rừng mưa nhiệt đới phát triển.

D. nhiệt độ và độ ẩm cao.

Câu 5. Vấn đề môi trường cần được quan tâm ở môi trường cận nhiệt là gì?

A. chống khô hạn và hoang mạc hóa.

B. chống săn bắn các động vật quý hiếm.

C. chống vứt rác ra đường.

D. Tất cả đều sai.

Câu 6. Càng xa xích đạo lượng mưa càng giảm, rừng rậm nhường chỗ cho rừng thưa và xavan cây bụi là đặc điểm của môi trường nào?

A. Xích đạo ẩm.

B. Nhiệt đới.

C. Hoang mạc.

D. Địa Trung Hải.

Câu 7. Hoang mạc Xa-ha-ra là hoang mạc có diện tích rộng

A. Lớn nhất thế giới.

B. Lớn thứ hai thế giới.

C. Lớn thứ 3 thế giới.

D. Lớn thứ 4 thế giới.

Câu 8. Nhóm các cây công nghiệp có giá trị của môi trường nhiệt đới ở châu Phi là:

A. thuốc lá, cao su, đay, tiêu, quế.

B. mía, chè, thuốc lá, bông, cà phê.

C. bông, sơn, thuốc lá, đay, tiêu.

D. tiêu, điều, kê, cao su, bông.

Bước 2, 3. Thực hiện nhiệm vụ; báo cáo, thảo luận:

- Giáo viên tổ chức cho học sinh thực hiện trò chơi, trợ giúp (nếu cần).

- Dự kiến câu trả lời:

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	A	D	B	A	B	A	B

Bước 4. Kết luận, nhận định:

- GV nhận xét đánh giá quá trình thực hiện của HS về thái độ, tinh thần học tập, khả năng giao tiếp, tuyên dương, khen thưởng (nếu có).

- GV chuẩn kiến thức: như nội dung bước 2

4. Hoạt động 4: Vận dụng (2p)

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập. Rèn luyện khả năng tự nghiên cứu và khai thác kiến thức mới thông qua sách báo, internet.

b. Tổ chức thực hiện:

Bước 1. Giao nhiệm vụ:

Dựa vào kiến thức đã học, tìm kiếm thông tin qua sách báo, internet hãy: viết báo cáo ngắn về hoang mạc Xa-ha-ra ở châu Phi.

Yêu cầu nêu được: diện tích, đặc điểm khí hậu, sinh vật của hoang mạc Xa-ha-ra

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:

- HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân ở nhà

- GV cung cấp cho hs một số tài liệu tham khảo, một số trang web tìm kiếm thông tin:
https://vi.wikipedia.org/wiki/Sa_m%E1%BA%A1c_Sahara

Gợi ý SP:

- Xa-ha-ra là hoang mạc nóng lớn nhất và khắc nghiệt nhất trên thế giới.
- Xa-ha-ra bao trùm hầu hết Bắc Phi với diện tích 9,4 triệu km².
- Hoang mạc Xa-ha-ra không chỉ là một biển cát mà địa hình ở đây khá đa dạng như cao nguyên đá tảng, những vùng đồng bằng rộng lớn bao phủ bởi sỏi, thung lũng khô cạn và cả những vùng đất mặn.
- Dân cư ở Xa-ha-ra chỉ có 2,5 triệu người sinh sống mặc dù diện tích của nó tương đương với Hoa Kỳ. Họ chủ yếu tập trung ở Ai Cập, Ma Rốc và An-gê-ri.
- Lạc đà có thể thích nghi với điều kiện sống khắc nghiệt nơi đây và là phương tiện chủ yếu để di chuyển qua sa mạc rộng lớn này. Nó là loài động vật rất thích hợp sống ở sa mạc Xa-ha-ra.

Bước 3. Báo cáo, thảo luận:

GV gọi HS trình bày sản phẩm của mình vào giờ học tiếp theo.

Bước 4. Kết luận, nhận định:

- GV nhận xét đánh giá quá trình thực hiện của HS về thái độ, tinh thần học tập, khả năng giao tiếp, trình bày và kết quả HS làm việc.
- Chuẩn bị trước bài 12 theo gợi ý SGK (4 HS/nhóm, các nhóm tự chọn nội dung theo gợi ý SGK), tiết sau báo cáo SP.

Người ký duyệt

Người ký duyệt

Trương Quốc Hăng

Đỗ Thị Hương